TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN D **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HSST
Ngày 07/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN D, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Ông Lương Văn Định

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 07/12/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

-Nguyễn Hữu H, sinh năm 1980, tại xóm 3, xã D, huyện DC, tỉnh N

Nơi cư trú: Xóm 3, xã D, huyện DC, tỉnh N

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Hữu L và bà Hồ Thị T; vợ là Hoàng Thị M và 05 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 20/12/2017, tại tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thị trấn T, huyện Y, tỉnh B, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp cùng Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra xe ô tô tải BKS: 98A-089.88 do anh Đặng Bá M, sinh năm 1986, ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh B điều khiển. Đi cùng trên xe còn có anh Đặng Bá D, sinh năm 1984 (là anh trai anh M), anh Trần Anh H1, sinh năm 1994 đều ở cùng thôn với anh M và Nguyễn Hữu H.

Qua kiểm tra Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang phát hiện thu giữ: 08 bao tải dứa trong chứa các sản phẩm động vật rừng quý hiếm, nguy cấp, nghi là vảy tê tê tổng trọng lượng là 225 kg; 01 xe ô tô BKS: 98A-089.88 cùng giấy chứng nhận kiểm định; giấy chứng nhận đăng ký ô tô và giấy phép lái xe mang tên Đặng Bá M. Đấu tranh khai thác nhanh, H khai nhận 08 bao tải bị thu giữ trên là vảy tê tê của H mua ở nước Lào vận chuyển đem sang Trung Quốc bán không có giấy tờ còn M là lái xe thuê, D và H là người đi theo M.

Nhận thấy số tang vật thu giữ nghi là vảy tê tê không có hóa đơn chứng từ thuộc động vật rừng quý hiếm thuộc thẩm quyền xử lý của Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên D nên ngày 20/12/2017, Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, phương tiện cùng tang vật thu được cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên D để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/12/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên D ra quyết định trưng cầu giám định và lấy mẫu gởi đến Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định. Tại kết quả giám định số: 6447/C54 (P4) ngày 26/12/2017, Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: "08 mẫu sản phẩm động vật gửi giám định đều là vảy tê tê của loài tê tê Châu Phi, có tên là tê tê khổng lồ (Manis gigantea). Loài tê tê khổng lồ có tên trong phụ lục I của danh mục các loài động vật hoang giã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang giã nguy cấp (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/2/2017 của Bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông Thôn.

Ngày 12/3/2018, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên D ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung và chuyển toàn bộ tang vật thu giữ đến Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát để giám định, xác định tổng khối lượng và số lượng cá thể tê tê. Tại kết luận giám định số: 1425/C54 (P4) ngày 26/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận:

"-Mẫu sản phẩm động vật dạng vảy có tổng khối lượng 224,4 kg gửi giám định đều là vảy của loài tê tê Châu phi có tên là tê tê khổng lồ.

-Loài tê tê khổng lồ có tên trong phụ lục I của danh mục các loài động vật hoang giã đã quy định trong Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang giã nguy cấp (Ban hành kèm theo Thông tư số: 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/2/2017 của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn).

-Không có cơ sở để xác định số lượng vảy tê tê trên được bóc ra từ tối thiểu bao nhiêu cá thể tê tê".

Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên D đã ra quyết định yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên D định giá, tuy nhiên do số tang vật

là vảy tê tê thu giữ trên thuộc danh mục hàng cấm và không buôn bán nên không định giá được.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu H khai nhận:

Khoảng tháng 11/2017, H gặp một người tên là A Ử quóc tịch Trung Quốc (H không nhớ địa chỉ cụ thể của người này), A Ử có nhờ H mua giúp cho khoảng 200 kg tê tê, H đồng ý. Sau đó, H đi sang nước Lào và gặp một người đàn ông tên là M (H không biết rõ tuổi và địa chỉ của người này) nhờ M đi tìm mua giúp, M nhận lời và hẹn H khi nào có hàng (tức là vảy tê tê) sẽ thông báo cho H biết. Khoảng 15 ngày sau, M liên lạc với H thông qua mạng xã hội Wechat (phần mềm được tải và cài đặt trên điện thoại di động) và thông báo cho H biết đã tìm được nguồn hàng. Sau khi được người tên M thông báo, H đi sang Lào gặp M để xem và kiểm tra hàng đúng là vảy tê tê, có khối lượng 225 kg, đồng thời thỏa thuận giá cả với M là 5.000.000 đồng/kg. Sau đó H về nước và chuyển 500.000.000 đồng qua xe khách sang Lào cho M để đặt cọc, chi phí vận chuyển và địa điểm giao hàng do M chịu trách nhiệm. Sau đó, H liên lạc với A Ửng thông qua mạng xã hội Wechat để báo khối lượng hàng là 225 kg và giá 5.200.000 đồng, chi phí vận chuyển và địa điểm giao hàng do A Ửng chịu trách nhiệm, khi nhận hàng thì giao tiền. Ngày 18/12/2017, M thông báo cho H biết ngày 19/12/2017 hàng sẽ về đến Việt Nam và chuyển về thành phố Bắc Ninh sẽ có người liên lạc với H để nhận hàng. Chiều ngày 19/12/2017, H đi ô tô khách từ nhà ra Hà nội, sau đó thuê xe taxi đến thành phố Bắc Ninh để nhận hàng, khi đến thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, H gọi điện cho anh Trần Anh H1 là bạn quen biết với H từ trước và nói với anh H là thuê hộ H 01 chiếc xe ô tô đến Bắc Ninh để chở thuốc bắc cho H. Sau đó anh H đã thuê ô tô BKS: 089.88 của anh Đặng Bá M đến thành phố Bắc Ninh để chở hàng cho H, cùng đi với anh M còn có anh H và anh D. Khi H đến thành phố Bắc Ninh thì có một người phụ nữ (H không quen biết) gọi điện thoại cho H hướng dẫn H nhận hàng. Khoảng 23 giờ ngày 19/12/2017, xe ô tô do M điều khiển đón H tại thành phố Bắc Ninh, sau đó có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại INOVA (H không nhớ biển kiểm soát) chỉ dẫn đường cho xe H thuê đến vị trí để hàng. Xe đi lòng vòng qua các tuyến phố đến một vị trí (H không xác định được địa điểm) thì dừng lại, sau khi xác định đó chính là hàng của mình thì H cùng một số người mà H không quen biết nhanh chóng vận chuyển hàng lên xe, H liên hệ với A Ửng để thống nhất địa điểm giao nhận hàng. A Ửng bảo H cứ cho xe đi về ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, khi đi đến tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thị trấn T, huyện Y, tỉnh B thì Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang cùng Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT - VKSYD ngày 18/6/2018 của VKSND huyện Yên D đã truy tố Nguyễn Hữu H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu H phạm tội "Buôn bán hàng cấm". Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án. Xử phạt: Nguyễn Hữu H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Giao bị cáo H cho UBND xã D, huyện DC, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng và án phí HSST: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa xác định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của nhân chứng và vật chứng thu giữ được đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 00 giờ 20 phút ngày 20/12/2017 bị cáo Nguyễn Hữu H có hành vi "Buôn bán hàng cấm" với tổng khối lượng 224,4 kg vảy tê tê tại đoạn đường tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thị trấn T, huyện Y, tỉnh B. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Buôn bán hàng cấm", tội này được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Vụ án này có 01 bị cáo Nguyễn Hữu H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi buôn bán hàng cấm của bị cáo có tính chất trung chuyển mua đi bán lại từ nước này sang nước khác (mua từ Lào bán sang Trung Quốc). Hàng cấm trong vụ án này là một bộ phận cá thể đã chết, không phải là các cá thể còn sống mang đi giết thịt.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng cấm, do đó phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Nguyễn Hữu H là người đã trưởng thành vì muốn kiếm tiền thu lời bất chính nên đã thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm, việc làm của H nhằm tiếp tay cho những người săn bắt động vật hoang dã cụ thể là loài tê tê một loài động vật quý hiếm cần được bảo vệ. Do đó, cần có một mức án nhất định đối với bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho loại tội này.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong thời gian tại ngoại ở địa phương, bị cáo đã lập công chuộc tội, bị cáo đã giúp Cơ quan Cảnh sát Điều tra thị xã H, tỉnh N phá thành công chuyên án 918T, bắt 02 đối tượng, làm rõ 06 vụ trộm cắp xe máy. Theo xác nhận của địa phương, bản thân bị cáo xuất thân từ người dân lao động, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, có hoàn cảnh khó khăn, hiện tại bị cáo có 05 con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, u khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bởi vậy xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H lẽ ra phải bắt cách ly xã hội, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người công giáo, hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên. Đối chiếu với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ các điều kiện để được hưởng án treo. Bởi vậy cần cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng và tính hướng thiện của pháp luật nên không bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng có thể giáo dục được bị cáo.

Đối với hình phạt tiền: Bị cáo phạm tội nhằm thu lời bất chính, bị cáo không thuộc diện được miễn hình phạt bổ sung, do đó cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này còn có Đặng Bá M, Đặng Bá D, Trần Văn H là những người chở hàng và bốc hàng cho H nhưng không biết H buôn bán hàng cấm nên không đề cập xử lý. Ngoài ra còn một số đối tượng như người tên A Ửng, M, người phụ nữ ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, H không biết địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm s, u khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: -Bị cáo Nguyễn Hữu H 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

-Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện DC, tỉnh N để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cụ thể như sau:

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 212 kg vảy tê tê (đựng trong 09 bao được niêm phong ở miệng bao).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên D;
- Chi Cục THADS huyện Yên D;
- Công an huyện Yên D;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Phách